

Bản án số: 69/2020/HS-PT  
Ngày 17-9-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T H5NH PHỐ HẢI PHÒNG

**- T H5nh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Tuyền

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thu Hằng

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Quỳnh Như – Thư ký Toà án nhân dân t H5nh phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân t H5nh phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân t H5nh phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Ho Việt H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2020/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng.

*Bị cáo kháng cáo:*

Ho Việt H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT: Tổ 2 khu Yên L 1, phường Đức Ch, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: Số 5/217 đường Lê L2, phường Lê L3, quận Ngô Q, t H5nh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ho Mạnh H1 và bà Ứng Thị Hương Nh; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2020 chuyển tạm giam ngày 22/01/2020; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Thúy Hằng và bà Đỗ Lý Trà My - Luật sư của Công ty TNHH DraGon thuộc Đoàn Luật sư t H5nh phố H5 Nội; có mặt.

*Ngoài ra, còn có các bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2018 chị Ho Hồng Nh1, sinh năm 1987; nơi ĐKKHTT: Số 48/261 đường Trần Nguyên H, phường Trần Nguyên H2, quận Lê Chân, t H5nh phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 05/37 đường Lương Khánh Th, phường Cầu Đ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng liên kết cùng một số người bạn (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) ký hợp đồng thuê gian tầng 1 n H5 số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng của ông Lường Mai S mở văn phòng giới thiệu việc làm lấy tên là Văn phòng cung ứng nhân lực Hải Phòng. Sau đó, Nh1 không làm tại văn phòng, đến khoảng tháng 7 năm 2019, Ho Việt H (em trai của Ho Hồng Nh1) tiếp quản văn phòng. H sử dụng mạng facebook, lập và dùng các tài khoản facebook lấy tên là “Phụng Tiên”, “Đăng Hải Yến”, “Trần Dung”, “Nguyễn Thái”... đăng thông tin với nội dung các công ty Vinmec, Vinhomes, Vinpearl, Vinfast của Tập đoàn VinGroup... cần tuyển dụng lao động làm lễ tân, kế toán, quản lý, văn thư... ai có nhu cầu xin việc làm thì đến Văn phòng cung ứng nhân lực Hải Phòng số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng để được tư vấn giới thiệu việc làm. Thực tế Ho Việt H không có khả năng xin việc, không quan hệ, liên kết gì với các công ty của Tập đoàn VinGroup, cũng như các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tuyển dụng lao động khác. H dùng các tên Phạm Quốc H, Ngô Huy H3 (không phải tên thật) để giao dịch, làm việc với khách H5ng, chuẩn bị trước Hợp đồng dịch vụ lấy tên người đại diện văn phòng là Trần Ngọc H2 – Phó Trưởng phòng để ký kết với khách H5ng đến giao dịch. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 12/2019 Ho Việt H đã tư vấn, nhận tiền xin việc của những bị hại sau:

Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 60/20 đường Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, t H5nh phố Hải Phòng xem thông tin trên tài khoản facebook “Nguyễn Thái” đăng nội dung giới thiệu việc làm và có văn phòng tại số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng. Ngày 09/8/2019, chị Kh đến văn phòng trên để được tư vấn tìm việc làm thì gặp Ho Việt H xưng tên là Phạm Quốc H2 làm việc với chị Kh. H nhận xin việc cho chị Kh vào làm việc tại Phòng đào tạo của Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ Hải Phòng, địa chỉ số 159 đường Phương Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, t H5nh phố Hải Phòng với tổng kinh phí là 190.000.000 đồng và chị Kh sẽ được vào biên chế sau 03 tháng đi làm, chị Kh đồng ý. H đưa bản Hợp đồng dịch vụ số NLKA19/09-04/HĐDV ngày 09/8/2019 cho chị Kh ký. Sau đó chị Kh nộp đủ tiền theo yêu cầu của H và H đã viết 03 phiếu thu ký tên “Người lập phiếu” là Phạm Quốc H2 đưa cho chị Kh các liên 2. Chị Kh đợi lâu không thấy H báo đi làm, đến ngày 06/11/2019 chị Kh và chồng là anh Lương Văn Tr đến yêu cầu H làm giấy hẹn với nội dung đến thời điểm từ ngày 01/01/2020 đến

15/01/2020 mà chị Kh không được đi làm thì hai bên thanh lý hợp đồng, H phải trả lại chị Kh tiền và chị Kh mất 5.000.000 đồng tiền phí tư vấn cho H.

Chị Nguyễn Thị Minh H5, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 18, phường Lãm H5, quận Kiến An, t H5nh phố Hải Phòng tìm thông tin trên tài khoản facebook “Đăng Hải Yến”. Khoảng ngày 03/12/2019, chị Hương đến “Văn phòng cung ứng nhân lực Hải Phòng” số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng gặp Ho Việt H (xung tên là Phạm Quốc H2 khi làm việc với chị Hương), H tư vấn xin cho chị Hương vào làm kế toán của Bệnh viện Vinmec Hải Phòng, nếu chị Hương nộp cho H 22.000.000 đồng tiền xin việc thì trúng tuyển, nếu H không xin được việc sẽ trả lại tiền cho chị Hương, H chỉ lấy 200.000 đồng tiền phí tư vấn, chị Hương đồng ý. Ngày 04/12/2019 chị Hương đến văn phòng nộp cho H 22.000.000 đồng, H viết phiếu thu và ký tên “Người lập phiếu” là Phạm Quốc H2 rồi giao cho chị Hương liên 2, H đưa bản Hợp đồng dịch vụ số NLKA19/03.01/HĐDV ngày 03/12/2019 cho chị Hương ký. H hẹn chị Hương 14 giờ ngày 09/12/2019 đến văn phòng để H dẫn đến Bệnh viện Vinmec Hải Phòng phỏng vấn.

Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 57/169 cụm 1, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng xem thông tin trên tài khoản facebook “Đăng Hải Yến” có tuyển nhân viên quản lý cho hệ thống Vinhomes Hải Phòng. Ngày 05/12/2019 chị H5 đến Văn phòng cung ứng nhân lực Hải Phòng số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng gặp Ho Việt Ho, thì H xưng tên là Phạm Quốc H2 giao dịch với chị H5. Chị H5 được H tư vấn xin cho chị vào làm bộ phận quản lý buồng phòng tại tòa n H5 Vinpearl Hải Phòng, chị H5 phải nộp cho H 12.000.000 đồng tiền xin việc, chị H5 đồng ý. H bảo chị H5 chuyển tiền vào tài khoản của chị Bùi Thị Hạnh, số tài khoản 19910000146735 - Ngân H5ng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Khoảng 17 giờ cùng ngày, chị H5 chuyển 12.000.000 đồng qua dịch vụ mobile banking vào số tài khoản của chị Hạnh rồi H viết phiếu thu ký tên “Người lập phiếu” là Phạm Quốc H2 giao cho chị H5 liên 2. H đưa bản Hợp đồng dịch vụ số NLKA19/05.07/HĐDV ngày 05/12/2019 cho chị H5 ký. H hẹn chị H5 đến ngày 09/12/2019 sẽ dẫn chị H5 đi phỏng vấn.

Anh Ngô Huy Ho, sinh năm 1990; nơi cư trú: số 738 đường Thiên Lô, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng tìm hiểu trên mạng facebook biết Văn phòng cung ứng nhân lực Hải Phòng số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng môi giới tuyển dụng nhân sự cho Công ty Vinpearl. Ngày 02/12/2019 anh Ho đến văn phòng gặp Ho Việt H thì H xưng tên là Phạm Quốc H2 để làm việc với anh Ho. H nói có thể xin được việc cho anh Ho vào làm quản lý bộ phận buồng phòng tại tòa n H5 Vinpearl với chi phí xin việc là 12.000.000 đồng, H hứa với anh Ho sau 01 tuần mà không xin

được việc cho anh Ho thì H trả lại tiền, anh Ho đồng ý. Ngày 05/12/2019 anh Ho đến văn phòng nộp cho H 12.000.000 đồng, H viết phiếu thu ký tên “Người lập phiếu” là Phạm Quốc H2 đưa cho anh Ho liên 2 cùng với bản Hợp đồng dịch vụ số NLKA19/05-6/HĐDV ngày 05/12/2019 để anh Ho ký. H hẹn anh Ho đến ngày 09/12/2019 đến văn phòng để H đưa đi phỏng vấn.

Ngày 05/12/2019 chị Tống Thị L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 8/4/232 đường Nguyễn Văn Linh, phường Dur H5ng Kênh, quận Lê Chân, t H5nh phố Hải Phòng xem thông tin trên tài khoản facebook “Ho H” có tuyển kế toán thanh toán tại Bệnh viện Vinmec Hải Phòng, chị Liễu gọi điện vào số 0928078933 thì Ho Việt H xưng tên là Ngô Huy Ho, H bảo chị Liễu đến Văn phòng cung ứng nhân lực Hải Phòng số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng để được tư vấn. Chị Liễu đến văn phòng thì H tư vấn xin cho chị vào làm kế toán tại Bệnh viện Vinmec Hải Phòng với chi phí xin việc là 25.000.000 đồng. Đến sáng ngày 06/12/2019 chị Liễu đến gặp H thì H hứa xin được việc cho chị Liễu, nếu không xin được việc H sẽ trả lại tiền. Sau khi chị Liễu nộp tiền thì H sẽ chuyển tài liệu phỏng vấn cho chị Liễu và dẫn chị Liễu đi phỏng vấn vào sáng ngày 09/12/2019, chị Liễu đồng ý. H đưa bản Hợp đồng dịch vụ số NLKA19/06.01/HĐDV ngày 06/12/2019 cho chị Liễu ký và cho chị Liễu số tài khoản 19910000146735 của chị Bùi Thị Hạnh tại Ngân H5ng BIDV để chị Liễu chuyển tiền cho H. Cùng ngày, chị Liễu đã chuyển 25.000.000 đồng vào tài khoản trên cho H.

Ngày 03/12/2019 chị Ho Thị Hải H5, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 01/22/63 phố Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng xem thông tin trên tài khoản facebook “Trần Dung”, chị Hải H5 gọi điện cho Ho Việt Ho thì H xưng tên là Phạm Quốc H2 giao dịch với chị Hải H5. Chị Hải H5 được H tư vấn xin cho chị vào làm công việc phù hợp tại Công ty Vinfast Hải Phòng, để đảm bảo xin được việc chị Hải H5 phải nộp cho H 18.000.000 đồng, nếu không xin được việc H sẽ trả lại chị Hải H5 tiền, H chỉ lấy 200.000 đồng phí tư vấn, chị Hải H5 đồng ý. Ngày 07/12/2019 chị Hải H5 cùng với bố, mẹ chị là ông Ho Sơn Hải và bà Nguyễn Thị Phong đến Văn phòng cung ứng nhân lực Hải Phòng số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng nộp cho H 18.000.000 đồng, H viết phiếu thu ký tên “Người lập phiếu” là Phạm Quốc H2 rồi giao cho chị Hải H5 liên 2, H đưa bản Hợp đồng dịch vụ số NLKA19/07.03/HĐDV ngày 07/12/2019 cho chị Hải H5 ký. H hẹn chị Hải H5 đến ngày 09/12/2019 đến văn phòng gặp H để lấy danh sách đi phỏng vấn, khi trúng tuyển sẽ bổ sung hồ sơ sau.

Sau khi nhận tiền của các bị hại là vợ chồng chị Nguyễn Thị Kh, chị Nguyễn Thị Minh H5, chị Ho Thị Hải H5, chị Nguyễn Thị H5, chị Tống Thị L và anh Ngô Huy Ho, Ho Việt H không liên hệ với bất cứ đơn vị, tổ chức, cá nhân nào để

xin việc cho những người trên. Đến ngày 07/12/2019, H chuyển toàn bộ đồ đạc tại Văn phòng cung ứng nhân lực Hải Phòng số 9 đường Nguyễn Trãi đi, trả lại n H5 cho ông Lương Mai San, tháo sim điện thoại ra vứt đi để những bị hại không liên lạc được với H, sau đó H bỏ trốn. Ông San thấy H không thuê n H5 nữa nên tháo biển văn phòng bỏ đi.

Theo lịch đã hẹn với Ho Việt H, ngày 09/12/2019 các chị Nguyễn Thị Minh H5, Ho Thị Hải H5, Nguyễn Thị H5, Tống Thị L và anh Ngô Huy Ho đến Văn phòng cung ứng nhân lực Hải Phòng số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng để được H đưa đi phỏng vấn xin việc thì thấy văn phòng đã tháo biển, không hoạt động nữa, gọi điện cho H thì không liên lạc được, biết là bị lừa. Các chị Nguyễn Thị Minh H5, Ho Thị Hải H5, Nguyễn Thị H5, Tống Thị L và anh Ngô Huy Ho trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Đến ngày 08/02/2020, chị Nguyễn Thị Kh trình báo sự việc đến Công an quận Ngô Quyền.

Ngày 17/01/2020, Ho Việt H đến Công an quận Ngô Quyền xin đầu thú.

Khám xét nơi ở của Ho Việt H tại n H5 số 05/217 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Khám xét nơi ở của Ho Hồng Nh1 (chị gái của H) tại n H5 số 05/37 đường Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng phát hiện, thu giữ một số tài liệu có nội dung giới thiệu việc làm liên quan đến vụ án; 01 CPU máy tính cũ không rõ nhãn hiệu, kích thước khoảng 19 x 42 x 42cm.

Kết luận giám định số 09/KLGD-PC09 ngày 17/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an t H5nh phố Hải Phòng, kết luận: Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 (trừ các chữ dưới mục “Người nộp tiền”) so với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra.

Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Quốc H2 dưới mục “Người lập phiếu” so với chữ ký, chữ viết của người mang tên Ho Việt H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 là do cùng một người ký và viết ra.

Kết luận giám định số 22/KLGD-PC09 ngày 12/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an t H5nh phố Hải Phòng, kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Phạm Quốc H2 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 (trừ các chữ viết, chữ ký dưới mục “Người nộp tiền”) và tại mặt sau tờ thứ 3 trên tài liệu cần giám định A4 so với chữ viết, chữ ký của người mang tên Ho Việt H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người viết và ký ra.

Tại Cơ quan điều tra, Ho Việt H khai nhận H5nh vi phạm tội của mình và khai: Văn phòng cung ứng nhân lực Hải Phòng không đăng ký hoạt động tại Cơ quan có thẩm quyền. H lập, sử dụng các tài khoản facebook với nhiều tên khác

nhau, dùng các số thuê bao điện thoại không đăng ký chính chủ (sim rác) và dùng tên Phạm Quốc H2 (không phải tên thật) giao dịch làm việc với khách đến tư vấn xin việc làm để tránh lộ danh tính thật của H. H sử dụng Hợp đồng dịch vụ giả, viết phiếu thu tiền ký tên người lập phiếu là Phạm Quốc H2 giao cho khách liên 2 tạo niềm tin để khách nộp tiền xin việc cho H, mục đích để H chiếm đoạt tiền xin việc của khách. H đã tư vấn và nhận tiền xin việc của chị Nguyễn Thị Minh H5, Ho Thị Hải H5, Nguyễn Thị H5, Tống Thị L và anh Ngô Huy Ho là 89.000.000 đồng. Riêng đối với chị Nguyễn Thị Kh thì H không thừa nhận đã thu 190.000.000 đồng của chị Kh, mà chỉ nhận là đã thu 90.000.000 đồng của chị Kh. H không thừa nhận dùng tên là Ngô Huy Ho để làm việc với chị Tống Thị L. Việc H nhận tiền của những người trên rồi không xin việc cho họ gia đình H không biết, toàn bộ số tiền H nhận của khách trên H đã chi tiêu cá nhân hết.

Chị Nguyễn Thị Kh khai: Ban đầu chị Kh thỏa thuận với H kinh phí xin việc là 170.000.000 đồng và chị Kh sẽ được biên chế sau 03 tháng đi làm. Chị Kh đề nghị với H được gặp đại diện Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ Hải Phòng trước khi giao tiền cho H, thì H yêu cầu chị Kh phải chuyển trước 100.000.000 đồng thì mới cho gặp. Ngày 12/8/2019 chị Kh cùng chồng là anh Lương Văn Tr đến gặp H, chị Kh nộp cho H 100.000.000 đồng, H viết phiếu thu cho chị Kh, H bảo chị Kh mang hồ sơ xin việc đến Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ Hải Phòng gặp anh Phạm Sáu Quỳnh - Trưởng phòng tổ chức, anh Quỳnh bảo chị Kh để lại hồ sơ khi nào có chỉ tiêu thì báo chị Kh. Đến ngày 27/8/2019, chị Kh nộp tiếp cho H 70.000.000 đồng, H viết phiếu thu cho chị Kh. Sau đó H bảo chị Kh n H5 trường xin chỉ tiêu biên chế khó nên phải nộp thêm 20.000.000 đồng thì sẽ được đi làm, chị Kh tin tưởng H, đến ngày 04/9/2019 vợ chồng chị Kh đến nộp tiếp 20.000.000 đồng cho H và H viết phiếu thu cho chị Kh. Do đó, tổng số tiền chị Kh nộp cho H là 190.000.000 đồng.

Anh Lương Văn Tr khai: Chị Kh đã 03 lần nộp tiền cho H với tổng số là 190.000.000 đồng, trong 03 lần chị Kh nộp tiền cho H thì anh Trung đã đưa chị Kh đi 02 lần vào các ngày 12/8/2019 và 04/9/2019. Sau mỗi lần H nhận tiền của chị Kh, H đều viết phiếu thu và ký tên người lập phiếu là Phạm Quốc H2 rồi đưa liên hai cho chị Kh.

Chị Tống Thị L khai: Khi chị đến văn phòng số 09 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng để liên hệ xin được tư vấn giới thiệu việc làm gặp Ho Việt H thì H xưng tên là Ngô Huy Ho.

Về vật chứng: 01 CPU máy tính cũ không rõ nhãn hiệu, kích thước khoảng 19 x 42 x 42cm thu giữ tại n H5 của chị Ho Hồng Nh1, kiểm tra máy không phát hiện dữ liệu gì liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại cho chị Nh1 quản lý.

Đối với một số tài liệu liên quan đến vụ án thu giữ tại n H5 chị Ho Hồng Nh1, chị Nh1 cho biết bị cáo H mang đến gửi ở n H5 chị trước đó, chị Nh1 không biết là tài liệu gì, cơ quan điều tra đưa vào hồ sơ vụ án.

01 điện thoại di động I-phone XS Max màu trắng; 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân H5ng Vietcombank thu giữ của bị cáo; 01 hồ sơ xin việc của chị Nguyễn Thị Kh.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại chị Nguyễn Thị Minh H5, Nguyễn Thị H5, Tống Thị L, Ho Thị Hải H5, Nguyễn Thị Kh và anh Ngô Huy Ho yêu cầu Ho Việt H trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Ho Việt H 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/01/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/8/2020 bị cáo Ho Việt H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, bị cáo bổ sung thêm nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần xử lý vật chứng, tuyên trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại do bị cáo không dùng vào việc liên lạc phạm tội. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và yêu cầu bổ sung của bị cáo là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

*\* Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất của vụ án, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 09 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo vẫn không thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 190 triệu đồng của bị hại Nguyễn Thị Kh mà chỉ thừa nhận chiếm đoạt số tiền 90 triệu đồng nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “t H5nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là: Bị cáo đã tác động bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, số tiền 44.000.000 đồng trên tổng số 279.000.000 đồng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều lần phạm tội đối với nhiều người nên phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo là có thiếu sót. Tuy nhiên, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này trong phần quyết định của bản án, nhưng cần làm căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo về việc đề nghị tuyên trả lại chiếc điện thoại của bị cáo là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ các phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân t H5nh phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*\* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư không tranh luận về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, các Luật sư phân tích một số nội dung và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

- Luật sư cho rằng cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ: Ngay sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan công an để đầu thú, khai nhận H5nh vi phạm tội của mình. Việc bị cáo không thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 190 triệu đồng của bị hại Kh do bị cáo đã viết hóa đơn ghi số tiền không đúng từ trước, sau khi viết lại hóa đơn, bị cáo không thu hồi lại. Mặt khác, xét theo lẽ thông thường thì chị Kh sẽ phải rất cẩn thận khi giao tiền cho bị cáo, không thể giao một lúc số tiền lớn như vậy.

- Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường cho những người bị hại, tổng số tiền 44 triệu đồng. Bị hại Ngô Huy Ho và Nguyễn Thị H5 đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, các Luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại I Phone XS do bị cáo mua sau thời điểm phạm tội.

Do đó, các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ho Mạnh H khai nhận H5nh vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cơ bản phù hợp lời khai

tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan Điều tra. Đồng thời phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu điều tra khác. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Mặc dù thực tế bị cáo Ho Việt H không có khả năng xin việc, không có liên kết với các công ty nhưng bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã dùng các tài khoản Facebook lấy các tên khác nhau như “Phụng Tiên”, “Đặng Hải yên”, “Trần Dung”, “Nguyễn Thái” để đăng các thông tin với nội dung các công ty như Vinmec, Vinhome, Vinpearl, Vinfast..cần tuyển lễ tân, văn phòng, kế toán, quản lý, văn thư với mục đích nhằm cho những người bị hại tưởng là thật để đến xin việc làm và thu tiền của họ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 279.000.000 đồng của những người bị hại là của vợ chồng chị Nguyễn Thị Kh và anh Lương Văn Tr, chị Nguyễn Thị Minh H5, chị Nguyễn Thị H5, chị Ho Thị Hải H5, anh Ngô Huy Ho và chị Tống Thị L. Do đó, H5nh vi của bị cáo Ho Việt H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị tuyên trả lại chiếc điện thoại I Phone XS của bị cáo Ho Việt H, Hội đồng xét xử xét:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá nhân thân đối với bị cáo như: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, bị cáo có nhiều lần phạm tội đối với nhiều người. Sau khi phạm tội bị cáo chưa t H5nh khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo có bố để tham gia kháng chiến được N H5 nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ để áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 09 năm 06 tháng tù là phù hợp.

[2.2] Tại cấp phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 44.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bị hại Ngô Huy Ho số tiền 12.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H5 số tiền 12.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bị hại Tống Thị L số tiền 7.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bị hại Ho Thị Hải H5 số tiền 6.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị Minh H5 số tiền 7.000.000 đồng;

Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Các bị hại là anh Ngô Huy Ho và chị Nguyễn Thị H5 đã làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ nhận định bị cáo có nhiều lần phạm tội đối với nhiều người mà không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[2.5] Xét tại phiên tòa bị cáo vẫn không t H5nh khẩn khai báo H5nh vi chiếm đoạt số tiền của bị hại Nguyễn Thị Kh. Mặc dù, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng lại thêm tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân t H5nh phố Hải Phòng đề nghị là có căn cứ.

[2.6] Đối với kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại: Bị cáo cho rằng không dùng vào việc liên lạc phạm tội, thời điểm mua điện thoại là sau thời điểm phạm tội nhưng bị cáo không đưa ra được căn cứ để chứng minh nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo trên của bị cáo.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo Ho Việt H. Cũng như không chấp nhận quan điểm của các Luật sư bào chữa đã nêu để đề nghị nhận xem xét về xử lý vật chứng như đã phân tích.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đã tác động cho gia đình bồi thường cho bị hại, tổng số tiền 44.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bị hại anh Ngô Huy Ho số tiền 12.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị H5 số tiền 12.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bị hại chị Tống Thị L số tiền 7.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bị hại chị Ho Thị Hải H5 số tiền 6.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị Minh H5 số tiền 7.000.000 đồng;

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ho Việt H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Ho Việt H** 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã tác động gia đình trả trực tiếp cho những người bị hại tổng số tiền: 44.000.000 (Bốn mươi bốn) triệu đồng, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bị hại anh Ngô Huy Ho số tiền 12.000.000 (Mười hai) triệu đồng;

- Bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị H5 số tiền 12.000.000 (Mười hai) triệu đồng;

- Bồi thường cho bị hại chị Tống Thị L số tiền 7.000.000 (Bảy) triệu đồng;

- Bồi thường cho bị hại chị Ho Thị Hải H5 số tiền 6.000.000 (Sáu) triệu đồng;

- Bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị Minh H5 số tiền 7.000.000 (Bảy) triệu đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung quỹ n H5 nước 01 chiếc điện thoại I-phone XS Max màu trắng; (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2020 tại Chi cục Thi H5nh án dân sự quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ho Việt H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án số 66/2020/HS-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, t H5nh phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TPHP;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an TPHP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THAHS quận Ngô Quyền;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**Nguyễn Xuân Tuyến**



